

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2023/DS-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trương Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: số F, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trương Thanh T: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: số G, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 12/06/2023); vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1977; địa chỉ: số B, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Trương Thanh T trình bày: Bà Trương Thanh T yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền của 03 lần vay là 170.000.000đồng. Cụ thể của các lần vay tiền gồm: Lần 01 ngày 29/11/2022 âm lịch, số tiền vay là 100.000.000đồng; Lần 02 ngày 04/12/2022 âm lịch, số tiền vay là 50.000.000đồng; Lần 03 ngày 25/01/2023 âm lịch, số tiền vay là 20.000.000đồng. Yêu cầu bà Lê Thị Bé H chịu lãi phát sinh theo lãi suất mà pháp luật quy định kể từ ngày vi phạm lần cuối cùng là ngày 25/01/2023. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thanh T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Bé H không gửi ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc K có lời khai xác định: ông K là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CS04070 do Sở T1 cấp ngày 07/3/2022 cho bà Lê Thị Bé H, cụ thể thửa đất số 89, tờ bản đồ số 43, đất tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh An Giang, diện tích 79,4m², giá chuyển nhượng 1.400.000.000đồng, sau khi nhận chuyển nhượng ông K đã trả đủ tiền và quản lý tài sản, đến cơ quan đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật nhưng đến ngày 18/4/2023 ông K nhận được quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, do đó văn phòng đăng ký đất đai ngừng làm thủ tục đăng ký nhà đất của ông K ảnh hưởng nghiêm trọng xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K. Bên cạnh đó, ông K mua tài sản của bà Lê Thị Bé H, trước khi chuyển nhượng, ông K phải bỏ tiền 1.400.000.000đồng vào ngân hàng để lấy giấy ra, sau đó chuyển nhượng hợp pháp tại Văn phòng công chứng huyện C. Vì vậy, ông K đề nghị xem xét hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời để ông K tiếp tục làm thủ tục chuyển nhượng nhà đất theo quy định. Về thủ tục tố tụng ông K xin được vắng mặt ở các phiên làm việc tiếp theo kể cả phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thanh T;
- Buộc bà Lê Thị Bé H trả bà Trương Thanh T số tiền 150.000.000đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật;
- Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Thanh T yêu cầu bà Lê Thị Bé H trả số tiền 20.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thanh T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Lê Thị Bé H. Bà H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Nguyễn Ngọc K có văn bản xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thanh T và bà Lê Thị Bé H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thanh T, Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 17/4/2023 với nội dung phong tỏa tài sản của bà Lê Thị Bé H đối với quyền sử dụng đất ở tại nông thôn diện tích 79,4m², thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 43, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04070 ngày 07/3/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 cấp cho bà Lê Thị Bé H. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc K khiếu nại và Tòa án xem xét hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 04/2023/QĐ-BPKCTT ngày 26/5/2023. Sau khi nhận quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời bà T có đơn khiếu nại và được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết khiếu nại theo quyết định số 30/2023/QĐ-GQKN ngày 05/6/2023 với nội dung là không chấp nhận khiếu nại của bà T, giữ nguyên Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 04/2023/QĐ-BPKCTT ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[4] Bà Trương Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bé H trả tiền nợ số tiền 170.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là biên nhận nợ ghi ngày 29/11/2022 âm lịch và ngày 04/12/2022 âm lịch. Theo văn bản đã xác định được bà T, Bà H ký tên xác nhận tự nguyện giao kết, trong quá trình giải quyết vụ án, như vậy đã có cơ sở xác định giữa bà T, bà H có giao dịch vay tiền với nhau và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của bà T đòi bà H trả tiền là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 20.000.000đồng, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ theo quy định tại Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Bà Trương Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bé H chịu lãi phát sinh theo lãi suất mà pháp luật quy định kể từ ngày vi phạm lần cuối cùng là ngày 25/01/2023. Hội đồng xét xử xét:

Theo biên nhận nợ số tiền 100.000.000đồng ghi ngày 29/11/2022 âm lịch, các bên giao dịch không có thỏa thuận việc trả lãi, chỉ thỏa thuận thời gian trả tiền ngày 29/02/2023 âm lịch. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thời gian trả cụ thể là ngày 29/02/2023 âm lịch nhằm ngày 20/3/2023, căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/8/2023 là 162 ngày, tiền lãi được tính là: $100.000.000\text{đồng} \times (10\%/năm) \times (10/100/365) \times 162\text{ ngày} = 4.438.000\text{đồng}$.

Theo biên nhận nợ số tiền 50.000.000đồng ghi ngày 04/12/2022 âm lịch, các bên giao dịch không có thỏa thuận việc trả lãi. Xét thấy, nguyên đơn xác định trước khi thực hiện việc khởi kiện, nguyên đơn không có văn bản đòi nợ đối với bị đơn, đã có cơ sở xác định việc nguyên đơn thực hiện việc đòi nợ thông qua đơn khởi kiện, căn cứ Điều 469 Bộ luật dân sự Tòa án xác định thời gian hợp lý để bị đơn trả nợ là nguyên đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý. Bà T khởi kiện đến Tòa án được thụ lý vụ án ngày 04/4/2023, căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 04/4/2023 đến ngày 29/8/2023 là 147 ngày, tiền lãi được tính là: $50.000.000\text{đồng} \times (10\%/năm) \times (10/100/365) \times 147\text{ ngày} = 2.014.000\text{đồng}$.

[6] Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bà Trương Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bà Lê Thị Bé H phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 217, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 131, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thanh T và xử như sau:

1) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thanh T yêu cầu bà Lê Thị Bé H có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng);

2) Buộc bà Lê Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thanh T số nợ tiền vay 150.000.000đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 6.452.000đồng (Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.822.000đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Bà Trương Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.250.000đồng (Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013437 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng